TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST
Ngày 17 tháng 01 năm 2020
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Hằng.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Long.
2. Ông Nguyễn Văn Tám.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Văn Trạng - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 792/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tiến Đ**, sinh năm: 1985;
Địa chỉ: Số Q, Phường B, TP M, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hoàng L**, sinh năm: 1989;
Địa chỉ: Số S, phường M, thành phố X, tỉnh An Giang.
Tạm trú: tổ E, khu phố S, Phường C, TP M, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt anh Đ và chị L)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Tại đơn khởi kiện ngày 02/12/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Tiến Đ trình bày: Do quen biết nên vào năm 2015 anh và chị Nguyễn Thị Hoàng L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cải vả do bất đồng quan điểm, mặc dù đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Anh và chị L đã sống ly từ năm 2018 đến nay. Nay nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh những vấn đề như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với chị Nguyễn Thị Hoàng L.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến K, sinh ngày 21/3/2017. Nguyện vọng sau khi không công nhận quan hệ vợ chồng anh Đ yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 17/12/2019 chị Nguyễn Thị Hoàng L trình bày: Chị thống nhất như lời anh Đ trình bày về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, với yêu cầu khởi kiện của anh Đ chị có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý không công nhận quan hệ vợ chồng với anh Đ.

Về con chung: Đồng ý giao con chung là cháu Nguyễn Tiến K, sinh ngày 21/3/2017 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Tiến Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị Nguyễn Thị Hoàng L đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Đ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử chuẩn bị nghị án đều đúng theo trình tự do Bộ luật tố tụng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng yêu cầu khởi kiện của anh Đ là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Đ được không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L, về con chung giao con chung cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị Hoàng L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau từ năm 2015, không có đăng ký kết hôn. Ngày 02/12/2019 anh Đ khởi kiện yêu cầu được không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hình thức và nội dung đơn khởi kiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều

39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị Hoàng L tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2015 có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của TANDTC, VKSNDTC, BTP do đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng. Ngày 02/12/2019 anh Đ khởi kiện yêu cầu được không công nhận quan hệ vợ chồng với chị L. Do đó Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Đ và chị L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Tiến K, sinh ngày 21/3/2017. Cả anh Đ và chị L đều thống nhất giao con chung anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con. Giao cháu Nguyễn Tiến K cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Đ không có yêu cầu. Chị L có quyền đến thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho là có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 92, 147, 189, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 8, 9, 53, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Tư pháp

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tiến Đ.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị Hoàng L;

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tiến K, sinh ngày 21/3/2017 cho anh Nguyễn Tiến Đ trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Chị L có quyền đến thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở chị L thực hiện quyền này .

2. Về án phí: Anh Nguyễn Tiến Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh Đ đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000650 ngày 03/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tiến Đ và chị Nguyễn Thị Hoàng L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP Mỹ Tho;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Trần Thị Thúy Hằng